

Bản án số: 87/2023/HS-PT
Ngày: 23 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2023/HSPT, ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Trần Văn C, Huỳnh Trung K, Võ Hồng H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HSST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn Bé U**, sinh ngày 01/01/1966; Nơi cư trú: Ấp Z, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Th (chết) và bà Tô Thị B (chết); Vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1968; Con: 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Bé U: Luật sư Bùi Phúc Th – Công ty luật TNHH A Luật, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Trần Văn C**, sinh ngày 01/01/1977; Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Trần Văn K (chết) và bà Lê Thị H (chết); Vợ: Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1979; Con: 02 người, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Trung K**, sinh ngày 01/01/1980; Nơi cư trú: Ấp O, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Huỳnh Trung Th (chết) và bà Bùi Thị V, sinh năm 1958; Vợ: Thạch Thị U, sinh năm 1989; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Võ Hồng H**, sinh ngày 01/01/1966; Nơi cư trú: Ấp Z, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Võ Văn X, sinh năm 1933 (chết) và bà Võ Thị T (chết); Chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1962; Con: 05 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/4/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Hồng H*: Luật sư Nguyễn Văn M - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn M thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Cao Hồng Y, Trần Thị Ánh L, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Thùy I, Huỳnh Trường S, Trần Thị A, Lê Thanh E do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 17/5/2022, Công an huyện K tiến hành kiểm tra nhà bị cáo Cao Hồng Thuý cùng chồng là Nguyễn văn Út G, sinh năm 1977, cư trú ấp Z, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện có nhiều đối tượng đang đánh bạc trái phép mà được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra xác định khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, bị cáo Cao Hồng Y sử dụng căn nhà tại ấp Z, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh do bị cáo quản lý, sử dụng. Đồng thời cung cấp 01 (một) bộ bài Tây (loại 52 lá) cho các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Huỳnh Trung K, Trần Thị Ánh L, Nguyễn Thùy I, Lê Thanh E, Võ Hồng H, Cao Thanh X, Trần Văn C, Nguyễn Văn Kh, Huỳnh Trường S và Trần Thị A tham gia đánh bạc mà được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài binh 06 lá (thủ Ấn Độ) nhằm mục đích thu tiền xâu (tiền công tổ chức). Bị cáo Y không quy định cụ thể số tiền người chơi phải đưa cho bị cáo, những người tham gia đánh bạc muốn đưa cho bị cáo bao nhiêu tiền là tùy ý. Trong ngày 17/5/2022 bị cáo Y đã nhận tiền công từ việc tổ chức đánh bạc với số tiền khoảng 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó bị cáo Thuý nhận của bị cáo Trần Thị Ánh L 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*), bị cáo Nguyễn Thùy I 10.000đ (*mười nghìn đồng*), bị cáo Lê Thanh E 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) và những người khác nhưng bị cáo không nhớ họ tên, số tiền cụ thể. Đối với số tiền công thu được từ việc tổ chức đánh bạc bị cáo Y đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tổng số tiền mà các bị cáo đem theo và dùng để đánh bạc như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn Bé U mang theo số tiền là 16.300.000đ (*mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) đến quán bán nước giải khát của bị cáo Cao Hồng Y chơi. Trong lúc ngồi chơi, bị cáo biết được bên trong nhà bị cáo Y có đánh bạc nên tự đi vào tham gia. Khi đánh bạc, bị cáo sử dụng 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) để tham gia làm cái, tính thắng thua với người khác đặt tiền. Số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) còn lại trên người, bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong lúc bị cáo làm cái thì số tiền người chơi đặt cao nhất là 200.000 đồng/tụ/ván. Khi đặt tiền thắng thua với nhà cái thì bị cáo đặt cược 100.000 đồng/ván. Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo đã thắng được 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo **Nguyễn Văn Bé U** dùng đánh bạc là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Huỳnh Trung K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia liên lạc với bị cáo với bị cáo Cao Hồng Y và được bị cáo Y cho biết tại nhà có đánh bạc nên bị cáo đến tham gia. Bị cáo đem theo và sử dụng số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) để đánh bạc. Khi bị cáo làm cái thì tổng số tiền người chơi tham gia đặt cược dao động từ 400.000 đồng - 1.200.000 đồng/ván. Khi đặt tiền thắng thua với nhà cái thì bị cáo đặt cược dao động từ 100.000 đồng - 300.000 đồng/ván. Trong lúc làm cái đánh bạc, bị cáo đưa tiền công (tiền xâu) cho bị cáo Y là 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*). Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo thua 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), số tiền dùng đánh bạc còn lại trên người là 1.900.000đ (*một triệu chín trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo **Huỳnh Trung K** dùng đánh bạc là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

- Bị cáo Trần Thị Ánh L mang theo số tiền 13.000.000đ (*mười ba triệu đồng*) đến nhà bị cáo Cao Hồng Y để thu tiền hui và được bị cáo Y rủ vào nhà đánh bạc thì bị cáo đồng ý. Bị cáo sử dụng 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) để tham gia đánh bạc. Số tiền 11.800.000đ (*mười một triệu tám trăm nghìn đồng*) còn lại trên người, bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị cáo làm cái thì số tiền người chơi đặt dao động từ 50.000 đồng - 200.000 đồng/tụ/ván. Khi đặt tiền thắng thua với nhà cái thì bị cáo đặt cược dao động từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/ván. Trong lúc làm cái đánh bạc, bị cáo đưa tiền công (tiền xâu) cho bị cáo Y là 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*). Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo đã thua 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), số tiền dùng đánh bạc còn lại trên người là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo Trần Thị Ánh L dùng đánh bạc là 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Thùy I đến quán bán nước giải khát của bị cáo Cao Hồng Y chơi và được bị cáo Y rủ vào nhà đánh bạc thì bị cáo đồng ý. Bị cáo mang theo 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) để dùng đánh bạc. Khi bị cáo làm cái thì số tiền người chơi đặt cược là 100.000 đồng/ván/tụ. Khi đặt tiền thắng thua với nhà cái thì bị cáo đặt cược 100.000 đồng/ván. Trong lúc làm cái đánh bạc, bị cáo đưa tiền công (tiền xâu) cho bị cáo Y là 10.000đ (*mười nghìn đồng*). Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo thua

590.000đ (*năm trăm chín mươi nghìn đồng*), số tiền dùng đánh bạc còn lại trên người là 160.000đ (*một trăm sáu mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thùy I dùng đánh bạc là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Bị cáo Trần Thị A mang theo vé số kiến thiết và số tiền là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) vào bên trong nhà bị cáo Cao Hồng Y để bán vé số thì thấy nhiều người đang đánh bạc nên bị cáo vào cùng tham gia đánh bạc. Khi vào đánh bạc, bị cáo sử dụng 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) để đặt cược, tính thắng thua tiền với người làm cái. Số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) còn lại trên người, bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi đánh bạc, bị cáo tham gia đặt cược 100.000 đồng/ván. Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo thắng được số tiền là 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo Trần Thị A dùng đánh bạc là 900.000đ (*chín trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Huỳnh Trường S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia liên lạc và được bị cáo Cao Hồng Y cho biết tại nhà có đánh bạc nên bị cáo đến tham gia. Khi đi, bị cáo mang theo số tiền là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*), sử dụng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) để đặt cược, tính thắng thua tiền với người làm cái. Số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) còn lại trên người, bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi đánh bạc, bị cáo tham gia đặt cược dao động từ 50.000 đồng - 200.000 đồng/ván. Trong lúc đánh bạc, bị cáo đưa tiền công (tiền xâu) cho bị cáo Y là 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo thua hết 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*), số tiền dùng đánh bạc còn lại là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo Huỳnh Trường S dùng đánh bạc là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Văn Kh mang theo số tiền là 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) đến quán bán nước giải khát của bị cáo Cao Hồng Y chơi. Trong lúc ngồi chơi, bị cáo biết được bên trong nhà bị cáo Y có đánh bạc nên bị cáo vào tham gia cùng. Khi đánh bạc, bị cáo sử dụng 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) để đặt cược, tính thắng thua tiền với người làm cái, số tiền đặt cược 50.000 đồng/ván. Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo thua số tiền 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền dùng đánh bạc còn lại trên người là 250.000đ (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn Kh dùng đánh bạc là 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Trần Văn C mang theo số tiền là 2.600.000đ (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) đến quán bán nước giải khát của bị cáo Cao Hồng Y chơi. Trong lúc ngồi chơi, bị cáo biết được bên trong nhà bị cáo Y có đánh bạc nên vào tham gia cùng. Khi đánh bạc, bị cáo sử dụng 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) để đặt cược, tính thắng thua tiền với người làm cái, số tiền đặt cược dao động từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/ván. Còn lại số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*), bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo đã thua số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), số tiền dùng đánh bạc còn lại trên người là 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo **Trần Văn C** dùng đánh bạc là 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Cao Thanh X mang theo số tiền là 21.600.000đ (*hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*) đến quán bán nước giải khát của bị cáo Cao Hồng Y chơi. Trong lúc ngồi chơi, bị cáo biết được bên trong nhà bị cáo Y có đánh bạc nên tự đi vào tham gia. Khi đánh bạc, bị cáo Cao Thanh X sử dụng 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) để đặt cược, tính thắng thua tiền với người làm cái, số tiền đặt cược dao động từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/ván. Còn lại số tiền 21.000.000đ (*hai mươi một triệu đồng*) bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo thua hết số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo Cao Thanh X dùng đánh bạc là 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Võ Hồng H đến quán bán nước giải khát của bị cáo Cao Hồng Y chơi và được bị cáo Y rủ vào nhà đánh bạc thì bị cáo đồng ý. Bị cáo sử dụng số tiền 425.000đ (*bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) để tham gia làm cái, tính thắng thua với người khác đặt tiền. Khi đặt tiền thắng thua với nhà cái thì bị cáo Võ Hồng H đặt cược 50.000 đồng/ván. Quá trình tham gia đánh bạc bị cáo thua 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), còn lại 25.000đ (*hai mươi lăm nghìn đồng*). Để tiếp tục thực hiện việc đánh bạc, bị cáo vay của bị cáo Lê Thanh E số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) nhưng chưa thắng, thua thì lực lượng Công an phát hiện tạm giữ số tiền dùng đánh bạc còn lại trên người là 3.025.000đ (*ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo **Võ Hồng H** dùng đánh bạc là 3.425.000đ (*ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Lê Thanh E mang theo số tiền là 55.700.000đ (*năm mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*) đến quán bán nước giải khát của bị cáo Cao Hồng Y chơi. Trong lúc ngồi chơi, bị cáo biết được bên trong nhà bị cáo Y có đánh bạc nên vào tham gia. Khi đánh bạc, bị cáo sử dụng 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) để tham gia làm cái, tính thắng thua với người khác đặt tiền. Số tiền 55.200.000đ (*năm mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) còn lại bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị cáo làm cái thì số tiền người chơi đặt dao động từ 100.000 đồng - 150.000 đồng/tụ/ván. Khi đặt tiền thắng thua với nhà cái thì bị cáo đặt cược 100.000 đồng/ván. Thời điểm lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản sự việc bị cáo còn lại tiền dùng đánh bạc 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bị cáo Lê Thanh E dùng đánh bạc là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra có cơ sở xác định tổng số tiền các bị cáo đánh bạc trong cùng thời điểm như sau:

- Các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Huỳnh Trung K, Trần Thị Ánh L, Lê Thanh E, Võ Hồng H, Cao Thanh X, Trần Văn C, Nguyễn Văn Kh đều có tham gia đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Thùy I, Trần Thị A, Huỳnh Trường S. Do đó, tổng số tiền trong thời điểm các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Huỳnh Trung K, Trần Thị Ánh L, Lê Thanh E, Võ Hồng H, Cao Thanh X, Trần Văn C, Nguyễn Văn Kh tham gia đánh bạc là 14.875.000đ (*mười bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Nguyễn Thùy I đánh bạc với các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Huỳnh Trung K, Trần Thị Ánh L, Lê Thanh E, Võ Hồng H, Cao Thanh X, Trần Văn C, Nguyễn Văn Kh, bị cáo Nguyễn Thùy I không đánh bạc với bị cáo Trần

Thị A và bị cáo Huỳnh Trường S. Do đó, tổng số tiền trong thời điểm bị cáo Nguyễn Thùy I tham gia đánh bạc là 11.975.000đ (*mười một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Các bị cáo Huỳnh Trường S và Trần Thị A đều tham gia đánh bạc cùng thời điểm với các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Huỳnh Trung K, Trần Thị Ánh L, Lê Thanh E, Võ Hồng H, Cao Thanh X, Trần Văn C, Nguyễn Văn Kh. Do đó, tổng số tiền trong thời điểm các bị cáo Huỳnh Trường S, Trần Thị A tham gia đánh bạc là 14.125.000đ (*mười bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Đối với Nguyễn văn Út G là chồng của bị cáo Cao Hồng Y. Thời điểm bị cáo Y cho đánh bạc trái phép mà được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tại nhà thuộc ấp Z, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh để thu tiền xâu (tiền công tổ chức) thì Út Chính không có mặt tại nhà. Không cùng thực hiện hành vi với bị cáo Y nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Đối với Thạch Thị Ê thời điểm lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản sự việc có mặt tại nơi diễn ra đánh bạc nhưng không có tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS – ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Trần Văn C, Huỳnh Trung K, Võ Hồng H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé U 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*).

Căn cứ vào khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Hồng H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*);

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*).

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Xử phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Cao Hồng Y phạm tội “Tổ chức đánh bạc, xử phạt các bị cáo Trần Thị Ánh L, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Thùy I, Huỳnh Trường S, Cao Thanh X, Trần Thị A, Lê Thanh E phạm tội “Đánh bạc” và xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2023 các bị cáo Huỳnh Trung K, Trần Văn C, Nguyễn Văn Bé U kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 22/8/2023 bị cáo Võ Hồng H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Trần Văn C, Huỳnh Trung K, Võ Hồng H thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Trần Văn C, Huỳnh Trung K, Võ Hồng H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Bé U 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Võ Hồng H 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Huỳnh Trung K 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 20.000.000 đồng là đã đánh giá đúng tính chất vụ án. Tại phiên tòa phúc hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Bé U: Bị cáo Nguyễn Văn Bé U tham gia đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc đủ định lượng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh và khung hình phạt là đúng quy định. Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm nhận định lý do áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn Bé U là vì bị cáo Bé U có nhân thân xấu. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Văn Bé U hoàn toàn có nhân thân tốt, như bị cáo Nguyễn Văn Bé U đã khai nhận tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay cũng như căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện từ trước đến nay bị cáo Bé U hoàn toàn không có bị xử phạt hành chính. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Nguyễn Văn Bé U có nhân thân xấu là không chính xác. Bên cạnh đó, mong Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét bị cáo Nguyễn Văn Bé U có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiệp trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có nhiều người có công với cách mạng; hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bản thân bị cáo đang bị bệnh nặng về cột sống nên việc chấp hành án sẽ đảm bảo đến sức khỏe của bị cáo. Bị cáo Bé U có đến ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Bé U, cho bị cáo Nguyễn Văn Bé U được hưởng án treo để Bé U có điều kiện chữa bệnh.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ Hồng H: Bị cáo Võ Hồng H tham gia đánh bạc, số tiền trên chiếu bạc đủ định lượng nên cấp sơ thẩm xét xử về tội danh và khung hình phạt là đúng quy định. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo hoàn toàn không có chủ ý từ trước mà là do tình cờ, bản thân bị cáo cũng chỉ mang theo số tiền 430.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc. Xét thấy số tiền bị cáo dùng để tham gia vào việc đánh bạc là

không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, mong Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện được áp dụng. Mặt khác, bị cáo Hồng H có nhân thân tốt, có người thân có công với cách mạng; hiện tại bị cáo, chồng bị cáo đều cũng bị bệnh và bị cáo cũng đang nuôi mẹ già là mẹ của liệt sĩ, đã lớn tuổi, các tình tiết này chưa được Tòa án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Võ Hồng H, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt chính là hình phạt tiền để tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh.

Bị cáo Nguyễn Văn Bé U nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện điều trị bệnh.

Bị cáo Trần Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh Trung K nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm nuôi các con.

Bị cáo Võ Hồng H nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có kháng cáo đã thừa nhận: Vào ngày 17/5/2022, các bị cáo tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền tại nhà của bị cáo Cao Hồng Y, do bị cáo Cao Hồng Y tổ chức, tổng số tiền đánh bạc là 14.875.000đ. Do đó bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Trần Văn C, Huỳnh Trung K, Võ Hồng H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Trần Văn C, Huỳnh Trung K, Võ Hồng H là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc đánh bài được thắng, thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới, nông thôn nâng cao. Tình hình tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tiếp tục gia tăng gây nhiều bức xúc trong nhân dân, trong dư luận. Vì vậy, cần phải kéo giảm loại tội phạm này nhằm phục vụ cho nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu: Bị cáo Huỳnh Trung K bị UBND tỉnh Trà Vinh ra quyết định đưa vào Cơ sở giáo dưỡng và bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 (một) năm tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Văn Bé U, bị cáo Trần Văn C, bị cáo Võ Hồng H đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo tù có thời hạn là có căn cứ, khi áp dụng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và đánh giá đúng tính chất vụ án và đánh giá đúng tình hình tội phạm đánh bạc gia tăng trên địa bàn huyện K, tỉnh Trà Vinh và hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là hình phạt khởi điểm của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố nên không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo trình bày các căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt và đưa ra các lý do giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ đặc biệt mới quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Trần Văn C, Huỳnh Trung K, Võ Hồng H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Bé U đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có nhân thân tốt là không phù hợp bởi tại bút lục số 629 là tài liệu trích lục tiền án, tiền sự của bị cáo Nguyễn Văn Bé U được Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Trà Vinh cung cấp đã xác định ngày 21/12/2017 bị cáo Nguyễn Văn Bé U bị Công an xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh xử lý vi phạm hành chính 1.500.000 đồng theo Quyết định số 06 ngày 27/12/2017. Ngoài ra, Vị luật sư cho rằng bị cáo Nguyễn Văn Bé U được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là có người thân có công với cách mạng theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là không phù hợp vì căn cứ điều kiện để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ. Vì vậy, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Bé U không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Võ Hồng H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo được Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét trong quá trình nghị án, tuy nhiên đề đáp ứng cho nhiệm vụ chính trị tại địa phương trong việc xây dựng nông thôn mới hiện nay và kéo giảm tình hình liên quan đến đánh bạc trong địa bàn tỉnh Trà Vinh nói chung và địa bàn huyện K nói riêng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa. Đối với đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính là vượt quá phạm vi đơn kháng cáo của bị cáo Võ Hồng H nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra,

truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Trần Văn C, Huỳnh Trung K, Võ Hồng H không được chấp nhận nên các bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[10] Ngoài nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm còn có sai sót như sau: Phần nhận định của bản án có sự phân hóa vai trò, số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo cũng như nhận định các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cho các bị cáo Trần Thị Ánh L, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Thùy I, Huỳnh Trường S, Trần Thị A, Lê Thanh E. Đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Bé U, Trần Văn C, Huỳnh Trung K, Võ Hồng H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HSST ngày 108/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Bé U, bị cáo Trần Văn C, bị cáo Huỳnh Trung K, bị cáo Võ Hồng H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé U 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Hồng H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Bé U, bị cáo Trần Văn C, bị cáo Huỳnh Trung K, bị cáo Võ Hồng H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA Tỉnh;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- CA huyện K;
- CC THADS huyện K;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành